

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn

I Đoàn quân Mông Cổ

Thời Trung cổ, nước Mông Cổ, xét về dân số, chỉ là một nước nhỏ, nhưng họ đã làm rung chuyển thế giới thời đó vì họ có những thủ lĩnh xuất chúng với một đạo kỵ binh thiện chiến giỏi cỡi ngựa, giỏi cung tên và vô cùng tàn ác, " nơi nào ngựa Mông Cổ đi qua, cây cỏ cũng hết sống " .

Thành Cát Tư hãn

Bão táp bắt đầu nổi lên cùng với sự xuất hiện của Thiết Mộc Chân (Temujin 1162-1227), sau này lấy danh hiệu là Thành Cát Tư Hãn, tức Genghis Khan. Vừa nắm được quyền hành, Thành Cát Tư Hãn đã khởi sự chiến tranh, theo đuổi mộng bá chủ.

- 1205-1209: chinh phục nước Tây Hạ (Hsi-Hsia), tức vùng đất Tây Thục sau này
- 1211-1215: chinh phục nước Kim (Chin), vượt Vạn Lí Trường Thành, chiếm thủ đô Bắc Kinh của người Kim. Sau này, nước Kim sát nhập vào nước Tàu
- 1218-1219: chinh phục đế quốc Ba Tư (thời đó là Khwarezmian empire của Mohamme Shah), gồm đất Ba Tư, Khorassan, Transoxonia, Samarkand và Afghanistan.
- 1222: Tuân lệnh của Thành Cát Tư Hãn quân Mông tiến sang Âu châu, chiếm toàn vùng Caucasus, vượt sông Don, tràn vào Crimea rồi Ukraine, hạ trại bên bờ sông Dnieper. Ông hoàng thành Kiev đưa 80 ngàn quân đánh quân Mông, nhưng đã bị Subotai và danh tướng Chepe nghiền nát. Năm 1224 danh tướng Chepe bị bệnh chết, Subotai triệt thoái trên con đường dài 4000 dặm để bắt tay với đoàn quân trung ương.
- 1226: Thành Cát Tư Hãn chọn con trai là Ogatai làm người nối nghiệp, rồi chuẩn bị đưa 180 ngàn quân đi trừng phạt quân Hạ và Kim là hai nước đã bị quân Mông Cổ đánh bại, nay liên kết với nhau chống lại quân Mông Cổ.
- 1227: Thành Cát Tư Hãn chết.

Ogatai đại hãn và Kuyuk đại hãn Ogatai và con là Kuyuk tiếp tục mộng bá chủ của cha

- 1231: Xâm lăng Cao li (Korea).
- 1235-1239: Con Ogatai là Goan đánh chiếm Tây Tạng.
- 1237-1238: Subotai xua 150 ngàn quân trở lại Âu châu, gieo tàn phá, chết chóc khắp vùng phía Bắc nước Nga .
- 1240: Chiếm Kiev, rồi Lithuania và Ba lan.
- Tháng 4, 1240: Subotai hạ thành Pest, tiêu diệt đạo quân của vua Bela IV nước Hung.
- Tháng 9, 1240 ; Đánh tan liên minh quân Đức, Ba lan, và dòng tu Hiệp sĩ Đức (Teutonic Knights). Thủ lĩnh của liên minh là hoàng tử xứ Silesia bị giết cùng với hầu hết hiệp sĩ của ông.
- Cuối năm 1241, quân Mông tiến vào nước Ý, vượt qua thành Venice và Treviso, đồng thời ngược lên

sông Danube, áp sát thành Vienna Giữa lúc ấy, Ogatai chết. Theo luật, các anh em của vị đại hãn quá cố phải trở về Mông Cổ để bầu chọn vị đại hãn mới Nhờ thế mà Âu châu thoát được họa diệt vong. Vậy mà trên đường triệt thoái, quân Mông Cổ còn đủ thì giờ để làm cỏ hai nước Bulgaria và Serbia

- Năm 1246, con của Ogatai là Kuyuk được chọn làm đại hãn. Dưới thời ông, Đức giáo chủ Innocent IV gửi đặc phái viên là thầy John di Piano Carpini, dòng Phanxicô, tới các thủ lĩnh Mông Cổ để tìm hiểu ý đồ của họ ở Âu châu Mới nắm quyền được ít lâu, còn đang lưỡng lự nên trở lại chinh phục Âu châu trước hay tiến xuống phía Nam để chiếm trọn nước Trung hoa trước, thì Kuyuk chết vào năm 1248.

Mangu, tức Mông Kha đại hãn và em là Kublai, tức Hốt Tất Liệt đại hãn

- 1251: Một người cháu nội khác của Thành Cát Tư Hãn là Mangu (còn viết là Mengke, ta gọi là Mông Kha) lên ngôi đại hãn. Mông Kha quyết định thôn tính Á châu, đặc biệt là nước Trung Hoa trước. Nước Trung Hoa thời đó chia làm Bắc Tống và Nam Tống. Mông Kha nắm quyền thống soái nhưng lại giao trọng trách cho người em kiệt xuất, đó là Hốt Tất Liệt (Kublai).

- Mông Kha sai một người em khác là Hulagu trở lại thôn tính Ba Tư bao trùm khắp miền Đông Nam Á châu Đồng thời khuyến khích người em họ là Batu không chế khắp vùng Đông Âu, toả lên Ba lan, Lithuania và Esthonia, rồi xuống Serbia và Bulgaria một lần nữa

- 1252-1253: Hốt Tất Liệt chinh phục Vân Nam, từ đó phái một đạo quân mở cuộc xâm lăng bờ cõi nước ta lần thứ nhất vào năm 1257.

- 1259: Mông Kha chết, Hốt Tất Liệt (Kublai) lên ngôi đại hãn vào năm 1260. Lúc ấy đế quốc Mông Cổ trải rộng từ toàn vùng Hoa Bắc sang vùng Tiểu Á, từ vùng thủ đô Moscow của nước Nga xuống biển Đen, xuống Baghda (Iraq) và Iran ngày nay

- Nhận được tin Mông Kha chết, người em là Mangu đang chiếm đóng vùng Mesopotamia và Syria phải về Mông Cổ để bầu đại hãn mới Trong khi ông vắng mặt thì, năm 1260, đạo quân của ông đã bị tướng Baibars (thuộc triều đại Mameluk cai trị Ai Cập và Syria) đánh bại trong trận Aint Jalut, gần thành Nazareth. Chiến công của Baibars có ý nghĩa hết sức quan trọng. Chứng minh đoàn quân bách chiến bách thắng Mông cổ suốt 70 năm không phải là không thể đánh bại, dấu hiệu suy thoái đã biểu hiện và toàn Âu châu sẽ thoát nạn Mông Cổ.

- 1268-1279: Hốt Tất Liệt không nuôi ý chí chinh phục thế giới như các đại hãn tiền nhiệm, ông dốc hết khả năng để chinh phục toàn cõi Trung Hoa trong một chiến dịch dài ngót mười năm. Năm 1263, ông rời kinh đô từ Karakorum về Bắc Kinh. Trong trận hải chiến cuối cùng vào năm 1279 tại vịnh Quảng Đông, Hốt Tất Liệt đã đánh bại nhà Nam Tống. Thừa tướng nhà Tống là Lục Tú Phu phải cõng vua nhảy xuống biển để cùng tử tiết, từ đó Hốt Tất Liệt cai trị toàn cõi Trung Hoa, xưng là hoàng đế, lập ra nhà Nguyên (Yuan Dynasty). Từ đây ta gọi họ là quân Nguyên Mông.

- Dòm ngó Nhật Bản: Hai lần vào các năm 1274 và 1281 quân Nguyên Mông sang đánh nước Nhật. Nhưng "nhờ Trời", cả hai lần chiến thuyền của quân Nguyên Mông đều bị bão táp đánh chìm vô số, phải quay về.

- 1292-1293: Vớ tay xuống mãi đảo Java (Nam Dương), nhưng không ở lại được.

- Đặc biệt nhất là ba lần quân Nguyên Mông xâm phạm bờ cõi nước ta vào các năm 1257, 1284 và 1287. Cả ba lần xâm lăng đều chuốc lấy thảm bại

II Ba lần đại phá quân Nguyên Mông

Quân Nguyên Mông hai lần đánh sang Nhật, cả hai lần đều bị bão táp cản trở. Trời đã cứu nước Nhật thoát nạn Nguyên Mông. Trường hợp nước ta không được may mắn như thế, bởi ta liền sông liền núi với

Bắc phương, thuận lợi bội phần cho kẻ xâm lược.

A Chiến thắng lần thứ nhất

Năm 1257, Hốt Tất Liệt chinh phục xong vùng Vân Nam, đã sai sứ giả sang ra lệnh cho vua nước ta phải thần phục. Vua Trần Thái Tông chẳng những đã không thần phục lại còn bắt giam sứ giả, rồi lệnh cho tướng trẻ Trần Quốc Tuấn đưa quân lên trấn thủ phía Bắc. Hốt Tất Liệt liền sai tướng Ngột Lương Hợp Thai (Wouleangotai), từ Vân Nam, đem quân đánh xuống nước ta

Khí thế của giặc quá mạnh, Trần Quốc Tuấn lui về Sơn Tây

Vua Thái Tông thân chinh, cũng địch không nổi, phải di tản chiến thuật để bảo toàn lực lượng.

Quân Mông Cổ thừa thắng tiến thẳng xuống tới Đông Bộ Đầu (huyện Thượng Phúc, phía Đông sông Nhị).

Bà Linh Từ quốc mẫu, phu nhân của Thái sư Trần Thủ Độ đã chỉ huy toàn thể triều đình rút lui thành công về vùng Thiên Mạc (huyện Đông An, Hưng Yên).

Địch vào thành Thăng Long, thấy ba sứ giả của họ còn bị giam, mà một người đã chết, Ngột Lương Hợp Thai nổi giận, cho quân Mông Cổ mặc sức cướp phá, giết người, bắt kẻ già trẻ lớn bé.

Trong tình thế đen tối ấy, vua dò ý quan Thái Úy Trần Nhật Hiệu, ông này muốn đầu hàng.

Nhưng khi hỏi quan Thái sư Trần Thủ Độ thì ông khảng khái thưa: "Đầu tôi chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo". Thái độ cương quyết của quan Thái sư đã làm cho vua an tâm.

Thời gian là đồng minh tốt của quân ta Quân Mông Cổ chiếm đóng càng lâu càng gặp nhiều khó khăn và dễ lộ nhiều sơ hở.

Cho tới khi thời cơ chín mùi, vua Thái Tông ra lệnh tổng phản công quân địch ở Đông Bộ Đầu

Địch thua dần, cuối cùng phải rút về Vân Nam.

Trong chiến thắng quân Mông Cổ lần thứ nhất, tướng Trần Quốc Tuấn, lúc ấy mới 29 tuổi, đã góp công lớn trong nhiệm vụ là tướng của đội quân tiên phong.

B. Chiến thắng lần thứ hai

Trận thắng lần đầu năm 1257 là ta thắng quân Mông Cổ, vì lúc ấy Hốt Tất Liệt tuy đã chiếm được Vân Nam, nhưng mãi tới năm 1279 mới dứt điểm được nhà Nam Tống lập ra nhà Nguyên, cho nên lần thứ hai và thứ ba là ta thắng quân Nguyên Mông.

Sau khi đã an vị, Nguyên Thế Tổ, tức Hốt Tất Liệt, liền sai Lẽ bộ thượng thư Sài Thung sang nước ta, bắt vua ta sang châu và nộp cống phẩm. Vua Trần Nhân Tông không chịu, cho chú họ là Trần Di Ái đi thay mình. Nguyên Thế Tổ phật ý, phong cho Trần Di Ái làm An Nam quốc vương, và sai Sài Thung đưa Di Ái về nước. Hay tin, vua Trần Nhân Tông sai tướng lên chặn đánh, bắn mù mắt Sài Thung và bắt sống lũ phản bội Trần Di Ái. Thấy sứ giả bị bắn mù mắt chạy về, Nguyên Thế Tổ nổi giận, liền phong cho con là Thoát Hoan làm Trấn Nam vương, cùng bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi, A Bát Xích, v.v., đem 50 vạn quân tiến vào nước ta, lấy cố mượn đường sang đánh Chiêm Thành! Đạo quân Thoát Hoan tiến vào qua ngã Lạng Sơn, còn đạo quân Toa Đô đi đường biển đánh vòng xuống Chiêm Thành.

Được cấp báo quân Nguyên Mông động binh, vua Trần Nhân Tông phong cho Hưng đạo vương Trần Quốc Tuấn làm Tiết chế thống lãnh toàn thể lực lượng quân ta để chống giặc (1283), và triệu tập các bộ lão khắp nơi về điện Diên Hồng để hỏi ý kiến nên hoà hay nên chiến. Tất cả các bộ lão đồng thanh xin

quyết chiến!

Ban đầu thế địch quá mạnh (1284). Cánh quân Thoát Hoan thắng trận Ai Chi Lăng (Lạng Sơn), trận Vạn Kiếp, rồi đoạt thành Thăng Long. Thấy thế, nhà vua lo âu cho sinh mạng của dân nên tỏ ý muốn hàng, nhưng Hưng đạo vương Trần Quốc Tuấn tâu : "Nếu Bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu tôi trước đã".

Vương soạn ra quyển Binh Thư Yếu Lược, rồi truyền Hịch để khuyên răn các tướng lãnh. Các tướng sĩ nức lòng, quyết chí đánh giặc, ai cũng xông vào tay hai chữ "Sát Đát" (giết quân Mông Cổ).

Đang khi đó, cánh quân do Toa Đô chỉ huy, với sự trợ giúp của đạo quân Ô Mã Nhi, lại đánh từ phía Nam, Thượng tướng Trần Quang Khải không chặn nổi sức tiến của địch, phải rút lui ra phía ngoài

Trấn thủ Nghệ An là Trần Kiện ra hàng giặc.

Tại mặt trận Thiên Trường (khúc sông Thiên Mạc, huyện Đông An, Hưng Yên), tướng Trần Bình Trọng của ta cũng thua, bị giặc bắt. Chính Thoát Hoan chiêu dụ ông : "Có muốn làm vương đất Bắc không?". Ông quát lên : "Ta thà làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc". Không chiêu hàng nổi một vị tướng can trường như thế, Thoát Hoan ra lệnh chém đầu ông.

Tình thế hết sức nguy cấp, quân địch thắng khắp các mặt trận.

Bọn hoàng tộc như Trần Ích Tắc, Trần Tú Viên ra hàng Thoát Hoan.

Giữa cơn sóng gió tứ bề, nổi bật lên dáng đứng anh hùng của Hưng đạo vương Trần Quốc Tuấn, vị Tiết chế thống lãnh. Ngài vẫn bền lòng chỉ huy cuộc kháng chiến. Một mặt Ngài phụng giá đưa vua vào Thanh Hóa, mặt khác Ngài bình tĩnh điều binh khiển tướng quyết chiến thắng quân thù.

Chiến thắng đầu tiên:

Tại Hàm Tử Quan, tướng Trần Nhật Duật đánh tan quân Toa Đô : Toa Đô chỉ lấy được Nghệ An mà không tiến ra phía ngoài thêm được vì bị Thượng tướng Trần Quang Khải án ngữ vững chắc, nên mới cùng Ô Mã Nhi kéo quân theo đường biển ra Bắc mong bắt tay với Thoát Hoan. Được tin, Hưng đạo vương tâu vua cử Chiêu văn vương Trần Nhật Duật và các tướng Trần Quốc Toản, Nguyễn Khoái đem quân ra đón đánh quân Toa Đô tại bến Hàm Tử (huyện Đông An, Hưng Yên). Toa Đô thua to, phải lùi ra cửa Thiên Trường. Chiêu văn vương Trần Nhật Duật là chú của vua Nhân tông, có biệt tài ngoại giao và nói được nhiều thứ tiếng.

Chiến thắng Chương Dương Độ (giữa năm 1285) : Vừa được tin tướng Trần Nhật Duật thắng trận đầu, Hưng Đạo vương tâu vua xin lợi dụng khí thế, mở mặt trận tái chiếm kinh thành Thăng Long. Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải xin đánh trận này. Thượng tướng Trần Quang Khải cùng các tướng Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão đưa quân đi đường biển vào tới bến Chương Dương thì ra lệnh tấn công chiến thuyền địch. Quân ta dũng mãnh, địch bị đánh tan. Thừa thắng, quân ta truy kích địch tới chân thành Thăng Long thì đụng đại binh của Thoát Hoan. Bị Thượng tướng Trần Quang Khải dùng phục binh đánh úp, Thoát Hoan bỏ kinh thành chạy qua sông Hồng, chiếm giữ Kinh Bắc (Bắc Ninh). Trần Quang Khải dâng biểu báo tin chiến thắng và vào thành Thăng Long mở tiệc khao quân. Thượng tướng Thái sư Chiêu minh vương Trần Quang Khải cũng là chú của vua Nhân tông.

Chiến thắng Tây Kết, tướng giặc Toa Đô tử trận : Toa Đô đóng quân ở Thiên Trường, cách xa Thoát Hoan cả 200 cây số chưa bắt tay được với chủ tướng Thoát Hoan, nên về đóng tại Tây Kết (Khoái Châu, Hưng Yên). Hưng đạo vương tâu với vua sai Thượng tướng Trần Quang Khải và Chiêu văn vương Trần Nhật Duật ngăn cản, không cho hai đạo quân Nguyên Mông liên lạc được với nhau, rồi đích thân Ngài đem quân ra đánh Toa Đô trước, đánh Thoát Hoan sau

Tới nơi, quân của Ngài tiến công mạnh mẽ, quân địch thua Toa Đô và Ô Mã Nhi lên bộ chạy ra bể, nhưng

Toa Đô bị trúng tên bắn chết, còn Ô Mã Nhi lên xuống thuyền chạy thoát về Tàu

Chiến thắng Vạn Kiếp (tháng sáu năm Ất Dậu, 1285) :

Thời cơ đã tới giai đoạn quyết định. Hưng đạo vương sai các tướng Nguyễn Khoái, Phạm Ngũ Lão đưa quân mai phục ở rừng sậy bên bờ sông Vạn Kiếp, rồi sai hai con của Đại vương là Hưng võ vương Nghiễn và Hưng hiếu vương Úy chặn đường địch sẽ rút về châu Tư Minh. Đích thân vương chỉ huy tấn công bản doanh Thoát Hoan ở Bắc Giang.

Bị quân ta giáng cho những đòn sấm sét, quân địch nao núng, Thoát Hoan dẫn đại binh rút chạy, tới bên Vạn Kiếp, quân mai phục của Nguyễn Khoái và Phạm Ngũ Lão đổ ra đánh, tiêu diệt phân nửa số quân địch, tướng địch là Lí Hằng tử trận. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng để tránh tên bắn và được các bộ tướng Phàn Tiếp, A Bát Xích, Lí Quán cố sức đánh mở đường thoát thân. Tàn quân của địch chạy về gần châu Tư Minh, bất thần bị phục binh của Hưng võ vương Nghiễn và Hưng hiếu vương Úy đổ ra đánh. Tướng giặc Lí Quán tử trận, Thoát Hoan và bọn Phàn Tiếp, A Bát Xích thoát về Tàu được.

Thế là sau nửa năm xâm lược nước ta, 50 vạn quân Nguyên Mông đã bị quân ta quét sạch khỏi bờ cõi. Chiến thắng vệ quốc lẫy lừng ấy là nhờ ta có tinh đoàn kết vua tôi một lòng quyết chiến quyết thắng, nhờ vào tài điều binh khiển tướng và lòng trung quân ái quốc cao cả của Hưng đạo vương Trần Quốc Tuấn

B. Chiến thắng lần thứ ba

Bọn Thoát Hoan chiến bại trở về, khiến Nguyên Thế tổ Hốt Tất Liệt nổi giận, ra lệnh chém đầu, nhờ quần thần xin cho mới được tha. Lúc ấy nhà Nguyên đang chuẩn bị xâm lăng nước Nhật, nhưng vì muốn phục hận, nên đã đình chỉ việc đánh Nhật để dốc toàn lực vào việc chuẩn bị trả thù. Lần xâm lăng này, Thoát Hoan lại được cử làm đại nguyên soái, có bọn A Bát Xích, Áo Lỗ Xích, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, v. v., làm phụ tá.

Mùa Xuân năm 1287, Thoát Hoan kéo 30 vạn quân tái xâm lăng nước ta, viện cớ đưa tên phản bội Trần Ích Tắc về làm An Nam quốc vương.

Bên ta, nhà vua lại cử Hưng đạo vương thống lĩnh toàn quân chống giặc. Vương bố trí các tướng trấn đóng các yếu điểm và chỉ thị các tướng áp dụng chiến thuật : khi địch mạnh thì tạm lui để bảo tồn lực lượng, đợi khi thời cơ tới thì xua quân tốc chiến tốc thắng.

Quân Nguyên Mông tiến vào nước ta theo hai ngả : Thoát Hoan theo đường bộ, Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp theo đường thủy

Ban đầu thế giặc quá mạnh, quân ta chấp hành lệnh tạm lui

Vua Nhân tông và thượng hoàng Thánh tông rời về Thanh Hoá, tuy nhiên lần này địch chỉ tiến được tới Vạn Kiếp, Chí Linh và Phủ Lại chứ chưa đặt được chân vào kinh thành Thăng Long.

Chiến thắng Vân Đồn : Thoát Hoan đóng ở Vạn Kiếp sắp cạn lương, sai Ô Mã Nhi đem quân ra cửa Đại Bàng (Hải Dương) để áp tải đoàn thuyền chở lương do tướng giặc Trương Văn Hổ chỉ huy. Trên đường ra cửa bể, Ô Mã Nhi đã đánh thắng quân chặn đường của ta do Nhân huệ vương Trần Khánh Dư chỉ huy tại ải Vân Đồn (Quảng Yên). Nghĩ rằng đường vận lương đã được khai thông, nên Ô Mã Nhi trở về trước. Không ngờ Trần Khánh Dư, vì quyết chí phục hận, nên đã nhanh chóng bổ sung lực lượng và phục binh chờ đoàn thuyền của Trương Văn Hổ. Quả nhiên, đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ đã trúng phục binh của Trần Khánh Dư và bị đánh cướp hết cả. Trương Văn Hổ chạy thoát về Quỳnh Châu. Chiến thắng Bạch Đằng Giang : Tháng 3, 1288, vì mất hết lương thực trong trận Vân Đồn, địch cạn lương, lại thêm khí hậu khắc nghiệt, nhất là vì thấy thế của quân ta đã vững vàng khó phá nổi, nên Thoát Hoan quyết định lui binh. Thoát Hoan lệnh cho Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp rút về theo đường biển, Thoát Hoan sẽ rút theo đường bộ.

Hưng đạo vương biết được kế hoạch lui binh của địch, nên đã sai tướng Phạm Ngũ Lão dẫn quân lên Lạng Sơn mai phục sẵn, rồi sai tướng Nguyễn Khoái bí mật cho quân đóng cọc nhọn bịt sắt khắp lòng sông Bạch Đằng. Khi nước thủy triều lên, giả đờ ra khiêu chiến và thua chạy, dụ cho địch vượt qua khá xa vùng đóng cọc. Khi nước rút thì lập tức đốc quân phản công đẩy chiến thuyền địch lui vào vùng cọc nhọn. Mọi diễn tiến đã xảy ra đúng kế hoạch của Đại vương.

Đúng vào lúc Nguyễn Khoái dồn được chiến thuyền địch vào vùng tử địa thì đại quân của Hưng đạo đại vương cũng kịp thời kéo tới tiến công như vũ bão. Nhiều chiến thuyền địch vướng cọc nhọn bị chìm. Quân Nam lợi dụng thời cơ, đã tiêu diệt gọn địch quân. Các tướng địch Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp bị bắt. Hưng đạo vương toàn thắng.

Thoát Hoan được tin thất trận Bạch Đằng, liền kéo quân rút chạy. Về tới ải Nội Bàng bị phục binh của Phạm Ngũ Lão đổ ra đánh, tướng giặc Trương Quân bị Phạm Ngũ Lão chém chết. Quân Nam tiếp tục truy kích, thêm hai tướng giặc là A Bát Xích và Trương Ngọc bị tử trận. Riêng Thoát Hoan được tùy tướng Trình Bàng Phi hết lòng phò nguy, mới chạy thoát được về Tàu.

Thế là sau ba lần xâm lăng nước ta, đạo quân Nguyên Mông hùng mạnh nhất thế kỉ 13 đã chuốc lấy thảm bại và chịu từ bỏ hẳn mộng xâm lăng nước ta. Những chiến công hiển hách ấy là thuộc về các vua, quan và dân nước ta đời nhà Trần, song sáng chói nhất là vị thống soái Hưng đạo vương Trần Quốc Tuấn. Chiến thắng của nước ta chẳng những đã bảo vệ được bờ cõi giang sơn nước nhà mà còn giúp làm tiêu tan tham vọng của Hốt Tất Liệt muôn xâm lăng nước Nhật cho bằng được. Nhìn rộng hơn, chiến thắng của nước ta, của Hưng đạo đại vương, cũng làm suy yếu dần dần thế lực của Nguyên Mông trên phạm vi toàn thế giới và ngay tại Trung Hoa đang bị người Mông Cổ cai trị.

III Hưng đạo vương đặt nợ nước lên trên thù nhà

Thời nhà Lý suy vi, vua Lý Huệ tông (1211-1225) ươn hèn, vô trách nhiệm. Vua sinh hai công chúa : Thuận Thiên và Chiêu Thánh. Năm 1224, Huệ tông truyền ngôi cho Chiêu Thánh công chúa, tức Lý Chiêu hoàng mới lên 8 tuổi, rồi vua cha lên tu ở chùa Chân Giáo. Chiêu hoàng là vua nữ duy nhất trong lịch sử nước ta.

Trong tình hình ấy, quan Thái sư Trần Thủ Độ nhận định vận nước nguy nan, chỉ có nhà Trần ra tay mới cứu được. Cho nên Trần Thủ Độ đã dàn dựng cuộc hôn nhân vương giả Lý Chiêu hoàng lấy cháu của ông là Trần Cảnh, rồi lại thu xếp Lý Chiêu hoàng truyền ngôi cho chồng, tức là vua Trần Thái tông. Lấy nhau lâu, hoàng hậu Chiêu Thánh đã 19 tuổi vẫn chưa sinh con nối dõi. Đó là một mối nguy cho triều đại mới. Trần Thủ Độ liền ra tay một lần nữa, bắt Thuận Thiên (chị ruột của Chiêu Thánh) là vợ của Trần Liễu (anh ruột của Trần Cảnh, tức vua Thái tông) đang có bầu gả cho Trần Cảnh; bắt vua phé Chiêu Thánh hoàng hậu xuống làm công chúa, nâng Thuận Thiên lên chức hoàng hậu.

Bị mất vợ, Trần Liễu tức giận, làm loạn. Vua Thái tông cũng buồn lòng, bỏ lên chùa Phù Vân trên núi Yên Tử (Quảng Ninh). Trần Thủ Độ dẫn quân thân lên chùa đón vua. Vua nói dối : Trẫm còn nhỏ dại, không kham nổi việc to lớn, các quan nên chọn người khác để cho khỏi nhục xã tắc. Nài mãi không được, Trần Thủ Độ bảo các quan : Hoàng thượng ở đâu, tức triều đình ở đấy. Nói xong, Thủ Độ truyền xây cung điện tại chùa Phù Vân. Nhà sư trụ trì vội van lạy vua hồi triều. Vua Thái tông bắt đắc dĩ phải nghe theo. Được ít lâu, Trần Liễu nhắm không thành công, đang đêm cải trang, lén lên thuyền vua, xin hàng. Hai anh em ôm nhau khóc. Trần Thủ Độ biết chuyện, tuốt gươm toan chém Trần Liễu. Vua Thái tông lấy thân mình che cho anh và xin chú tha cho Trần Liễu. Vua còn cắt đất An Sinh cấp cho anh và phong cho ông là An Sinh vương.

An Sinh vương Trần Liễu chính là cha của Hưng đạo đại vương Trần Quốc Tuấn. Còn vua Thái tông (tức Trần Cảnh) lại là cha của vua Thánh tông và các ông Chiêu minh vương Trần Quang Khải, Chiêu quốc vương Trần Ích Tắc (tức kẻ phản bội, đầu hàng quân Mông Cổ), và Chiêu văn vương Trần Nhật Duật.

Trần Liễu được tha tội làm loạn, được cấp đất và phong vương, nhưng không thể quên được mối thù hận

mất vợ, cho nên đã răn dạy Trần Quốc Tuấn phải chăm chỉ học tập, văn ôn võ luyện kiêm toàn, để sau này có dịp rửa mối nhục cho ông. Trần Liễu trấn trối : "Sau này, nếu con không vì ta mà đoạt thiên hạ thì ta nằm dưới lòng đất sẽ không nhắm mắt được".

Hung đạo đại vương Trần Quốc Tuấn nhớ lời cha trấn trối, nhưng Ngài không bao giờ thực hiện, bởi vì Ngài biết đặt nợ nước lên trên thù nhà. Trước cường địch, Ngài biết chủ động giải mối thù hận giữa hai gia đình để cùng nhau chung sức cứu nguy đất nước.

Chuyện kể một lần Quốc Tuấn mời Thái sư Trần Quang Khải lên thuyền mình trò chuyện, đánh cờ và sai nấu nước thơm để đích tay lau rửa cho Trần Quang Khải làm thế để muốn vĩnh viễn xoá bỏ hận thù giữa hai gia đình Trần Liễu và Trần Cảnh.

Chuyện khác kể, có lần Ngài đem chuyện thù oán giữa hai gia đình ra hỏi dò các con. Một người con tên Trần Quốc Tảng khích Ngài nên cướp ngôi, vương nội giặc, toan chém. Các con và bọn tâm phúc van xin vương mới tha cho Tảng, nhưng nghiêm khắc mắng : "Từ nay cho tới khi nhắm mắt, ta sẽ không nhìn mặt thẳng nghịch tử, phản thần này nữa".

Đối với vua, với nước thì như thế, còn với những kẻ làm đường lạc lối thì sao ?

Sau chiến tranh vệ quốc toàn thắng, triều đình dâng sớ tâu vua về những kẻ phản nghịch, đầu hàng giặc. Vua hỏi ý Ngài về cách xử trị Vương đã xin đốt bỏ hồ sơ để xoá hết hận thù, tránh cho kẻ làm đường phải mang mặc cảm tội lỗi, hoặc là vì bị cùng đường sẽ sinh loạn. Đó là tấm lòng khoan dung, đại lượng của bậc anh hùng.

Tóm lại, Hung đạo vương Trần Quốc Tuấn là vị anh hùng dân tộc kiệt xuất văn võ song toàn, tài đức siêu quần bậc chúng. Toàn dân Việt Nam muôn đời nhớ ơn Ngài, noi gương Ngài Chặng những thế, dân còn tôn Ngài lên bậc hiền thánh và thờ phụng Ngài tại Đền Đức Thánh Trần ở Kiếp Bạc (Bắc Việt), tại Đền Đức Thánh Trần đường Hiền Vương, Sài Gòn, v.v.

Hai tháng trước khi Ngài qua đời, vua Trần Anh tông đến thăm và hỏi Ngài : "Thượng phụ một mai khuất núi, nếu giặc phương Bắc lại sang xâm lấn thì kế sách làm sao" Đại vương tâu vua nhiều điều tâm huyết, xin trích một ý : "Thời bình phải khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc, bền rễ. Đó là thượng sách giữ nước". Vua Thánh tông đã tưởng thưởng sự nghiệp vĩ đại của Ngài bằng cách vua đích thân làm bài văn kể hết công lao của Ngài, cho khắc vào bia đặt vào đền sinh từ để thờ sống Ngài

Ngày 20 tháng 8 năm Canh Tí (1300), vừa nghe tin Ngài qua đời, vua Trần Anh tông khóc to lên : "Thượng phụ là trụ thạch của nước nhà, mặc áo giáp, cầm mũi nhọn, quét sạch bụi Hồ, lấy lại thần kinh, vỗ yên muôn họ, nay bỏ trầm mà đi, tìm đâu được người lo cho dân, yêu nước như Thượng phụ". Sau đó thượng hoàng Trần Nhân tông và vua Anh tông truyền chỉ các quan mặc áo đại tang, vua đi xe mộc, ngựa trắng, thân hành tới tận nơi chủ trì tang lễ.

Theo lời di chúc, thi hài Ngài được hỏa táng, chôn trong vườn, đất san bằng và trồng cây lên như cũ, không xây lăng mộ. Vua phong cho Ngài là Thượng Quốc Công Bình Bắc Đại Nguyên Sứ Long Công Thịnh Đức Vĩ Liệt Hồng Huân Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương, cho lập đền thờ ở Thiên Trường và Vạn Kiếp.

Mặc dù còn hận chiến bại, nhưng sử sách nhà Nguyên vẫn tỏ ra kính trọng Ngài bằng cách không dùng tên húy của Ngài mà gọi là Hưng đạo vương. Trong giới dân giả người Trung Hoa vẫn thường dọa con nít : "Hình tàu tài vòng" (Hưng đạo đại vương). Có nơi còn viết 4 chữ đại tự này dán lên đầu giường để trấn áp ma quỷ!

IV. Đệ nhất danh tướng thời trung cổ

Nói chung, trước đây thế giới coi nước ta chỉ là một nước "nhược tiểu" so với những nước vùng Đông Á như Nhật và Trung Hoa Nhiều "sử gia" Âu Mỹ thường viết rất thiên lệch và thiếu sót về Việt Nam. Xin

lấy ngay một thí dụ trong cuốn Viet Nam của tác giả Davi K. Wright, xuất bản ở Chicago, năm 1989.

Khi viết cuốn này, tác giả đề ở trang đầu là đã tham vấn với hai giáo sư tiến sĩ Clark D. Neher, Ph.D. và Robert L. Hillerich, Ph.D.

Riêng về những cuộc xâm lăng nước ta của quân Mông Cổ do chính Hốt Tất Liệt (Kublai) ra lệnh thì các sách Âu Mỹ không nói tới, nếu có nói cũng chỉ nói sơ sài và bao giờ cũng ngưng lại ở chỗ quân Mông Cổ tiến vào nước ta cách dễ dàng, không thấy tường thuật là họ ở lại được bao lâu và tại sao họ lại rút về, rút về có "ôm đầu máu" không, hay là ra về được bình an thơn thớt! Lấy thí dụ trong cuốn Area Handbook For Mongolia của 13 đồng tác giả viết làm tài liệu cho các Đại học Mỹ, do Hội Đánh Giá và Nghiên Cứu Sử thực hiện (Historical Evaluation and Research Organization), ấn bản đầu ra năm 1970. Sách này viết : "In 1252 and 1253 Kublai conquere Yunnan & Tonking was then invae and pacifie, the conquest ending with the fall of Hanoi in 1257". Sự thật thì khi chinh phục xong Vân Nam, đúng là Hốt Tất Liệt đã sai tướng Ngột Lương Hợp Thai (Wouleangotai) sang đánh nước ta và có hạ được thành Thăng Long vào năm 1257. Nhưng cuộc chinh phục không chấm dứt ở việc "ôn định" (pacifie) gì cả, trái lại, chỉ sau một thời gian ngắn, đoàn quân xâm lăng của Ngột Lương Hợp Thai đã bị quân ta đánh bại tại Đông Bộ Đầu và phải rút chạy về Vân Nam. Các "sử gia" người Mỹ không biết gì về cuộc tháo chạy "té khói" ấy và đọc tiếp cũng không thấy nói chi đến hai cuộc xâm lăng nước ta tiếp theo vào các năm 1284 và 1287. Trong hai lần xâm lược sau, khi tháo chạy về Tàu, nhiều danh tướng của đoàn quân Nguyên Mông đã phải bỏ xác tại trận như đã tường thuật trên đây

Thân phận "nhược tiêu" thường chịu nhiều thiệt thòi Chuyện tầm vóc quốc gia mà còn như thế, huống chi là chuyện của những cá nhân, dù cá nhân có là bậc anh hùng hào kiệt như Hưng đạo đại vương Trần Quốc Tuấn. Thế nhưng mới đây, may mắn sao, bên Anh Quốc, lần đầu tiên, những cuộc chiến thắng quân xâm lược Mông Cổ của dân nước ta đã được biết đến và danh tiếng lẫy lừng của vị chỉ huy thống soái Hưng đạo đại vương Trần Quốc Tuấn đã được công nhận.

Theo tác giả Trọng Minh trong cuốn Về Vang Dân Việt, tuyển tập 3, thì Ông đã căn cứ vào tài liệu của Viện Khoa Học Hoàng Gia Anh để tường thuật về sự việc này như sau : "Tháng 2 năm 1984, Hội Hoàng Gia Anh, tức viện Khoa Học Hoàng Gia (Royal Society) đã triệu tập một phiên họp, gồm 478 nhà khoa học về lịch sử quân sự của các nước, phần đông cũng là các nhà quân sự có vai vế của thế kỉ, để bầu ra 10 vị tướng soái kiệt xuất nhất trong lịch sử nhân loại, qua các thời đại: thượng cổ, trung cổ, cận và hiện đại Mục đích là để chuẩn bị cho việc xuất bản cuốn Bách Khoa Toàn Thư nước Anh. Sau khi liệt kê 98 thống soái tài ba nhất của các nước trên thế giới, phiên họp đã bầu ra 10 tướng soái cho cả 4 thời đại Thời thượng cổ 3 vị; cận đại 4 vị; và hiện đại 2 vị, trong số này có nhiều vị chỉ được 70% số phiếu Riêng thời trung cổ, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn là vị tướng soái duy nhất được chọn với tuyệt đại đa số phiếu 100%. Điểm đáng chú ý là trong số phiếu còn ghi rõ Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn là người đã đánh thắng kẻ thù mạnh nhất thế giới là quân Nguyên Mông". (Sd. Trang 26).

Mặc dù chúng tôi chưa có trong tay tài liệu mà tác giả Trọng Minh đã thủ đắc, song chúng tôi cho sự việc này là đáng tin. Bởi vì nếu mở bộ Bách Khoa Toàn Thư nước Anh năm 1991 (The New Encyclopaedia Britannica, volume 11, 15th edition, trang 892 và 893), ta thấy đã nói tới 35 dòng về Nhà Trần ở nước ta, trong đó công nhận 3 lần Nhà Trần đánh đuổi quân xâm lược Mông Cổ, và dành riêng 31 hàng để nói về Trần Hưng Đạo, đã mô tả Ngài là một chiến lược gia sáng chói, ba lần đánh bại những đoàn quân của Hốt Tất Liệt (a brilliant military strategist who defeate Kublai Khan's Mongol hordes).

Chúng tôi còn tin là từ việc làm tốt đẹp của Viện Khoa Học Hoàng Gia Anh nêu trên, đã gây ảnh hưởng trong một số cuốn sách xuất bản những năm gần đây ở Hoa Kỳ. Chẳng hạn như trong cuốn Viet Nam Rebuilding A Nation của Sherry Garland, Dillon Press, Inc. xuất bản tại Chicago năm 1990, đã viết như sau : "The Mongol emperor Kublai Khan attacke Dai Viet. Khan's great army outnumbere the Vietnamese more than two to one, but the VN general was a master of guerrilla warfare VN became one of the few countries in the world to drive off the famous Mongol invaers." Sd. Trang 37. (Hoàng đế Mông Cổ Hốt Tất Liệt Đại hãn đã tấn công Đại Việt. Đại binh của Đại hãn đông gấp đôi quân nước Việt, nhưng vị thống soái VN là bậc thầy về chiến tranh du kích. Vì thế, VN trở thành một trong ít nước trên thế giới đã đánh đuổi được quân xâm lược Mông Cổ).

Và trong cuốn Vietnam của Karen Wills, do Lucent Books xuất bản tại San Diego năm 2000, đã viết :
"Three hundre thousand Mongols prove no match for the guerrilla battle tactics of the Vietnamese" . Sd.
Trang 30. (Ba trăm ngàn quân Mông Cổ đã không thắng nổi thuật du kích chiến của người Việt).

Như thế, ngày nay, một số tác giả Âu Mỹ đã bắt đầu nói đúng, mặc dù vẫn chưa nói đủ, chưa nói hết
sự thật như tính khách quan của môn sử đòi hỏi Nhưng ít ra có vẫn hơn không.

Tài Liệu Tham khảo:

- Will Durand, Nguyễn Hiến Lê dịch: Văn Minh Ả Rập. Xuân Thu xuất bản.
- Trần Trọng Kim: Việt Nam Sử Lược. Văn Hóa Thông Tin xuất bản, 1999.
- Đào Duy Anh: Trung Hoa Sử Cương. Xuân Thu xuất bản.
- Nguyễn Đăng Thục: Quốc Học Việt Nam. Kinh Thi xuất bản.
- Trọng Minh: Vẻ Vang Dân Việt, tuyển tập 3.
- Trevor N. Dupuy, Wendell Blanchard và 11 đồng tác giả: Area Handbook for Mongolia 1970.
- Hungary Nelles. Second Revise Eition, 1995.
- R. Worden and Andrea Savaa: Mongolia, A Country Stuy 1989.
- Ronald Dolan and Robert Worden: Japan, A Country Stuy 1990.
- Anne Commire and Deborah Klermer: Historic World Leaers, D.D. Gale Research, Inc., 1994.
- John Larner: Marco Polo and Discovery Of The World. Yale Univ. Press. New Haven and London, 1999